



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

Trụ sở chính: Phường Ba Đình, Thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa

Điện thoại: 02 373 824 242

Fax: 02 373 824 046



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Thời gian:	Từ 07h30 đến 11h30 ngày 28 tháng 4 năm 2022
Địa điểm:	Hội trường Nhà khách 7 tầng - Công ty CP Xi măng Bim Sơn, Phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Thời gian	Nội dung
07h30 - 08h00	Đón tiếp đại biểu, khách mời và cổ đông, kiểm tra thủ tục, đăng ký danh sách cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết.
08h00 - 08h20	Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	Chào cờ, Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự Đại hội
	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội
08h20 – 11h00	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022
	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2021 và kế hoạch SXKD 2022
	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch hoạt động 2022
	Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán
	Tờ trình báo cáo phương án phân phối lợi nhuận
	Tờ trình phương án trả cổ tức năm 2021
	Tờ trình báo cáo mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022
	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội (Đoàn chủ tịch)
	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội
11h00 – 11h30	Thông qua Biên bản Đại hội
	Bế mạc Đại hội



CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG
BIM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh hóa, ngày tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022, như sau:

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường kinh tế

Năm 2021 GDP cả năm ước tính tăng trưởng 2,58%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 1,84% so với năm 2020 (mục tiêu giao là 4%), là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Tuy nhiên năm 2021, dịch bệnh Covid 19 vẫn tiếp tục bùng phát và diễn biến phức tạp, khó lường trên phạm vi toàn cầu. Tại Việt Nam, đợt dịch lần thứ 4 từ cuối tháng 4/2021, đặc biệt bùng phát mạnh trong quý III/2021 đã tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

2. Ngành

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh quyết liệt do cung vượt cao so với cầu; Xu hướng tiêu dùng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời; Giá cả đầu vào cho sản xuất tiếp tục tăng so với năm 2020, đặc biệt là Than, bên cạnh dịch bệnh tiếp tục ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất xi măng nói chung và của Xi măng Bim Sơn nói riêng.

II/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

Trước bối cảnh có nhiều khó khăn, phức tạp Công ty đã thực hiện đồng bộ 2 mục tiêu vừa sản xuất kinh doanh, vừa chống dịch hiệu quả. Hội đồng quản trị công ty đã đánh giá những cơ hội, thách thức, trên cơ sở đó đề ra nhiều biện pháp và định hướng trong lãnh đạo, quản lý và điều hành, hầu hết các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông năm 2021 giao triển khai HĐQT Công ty cơ bản đã thực hiện hoàn thành. Đặc biệt là về lợi nhuận đã tăng và vượt xa so với kế hoạch và cùng kỳ. Cụ thể kết quả năm 2021 như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện Năm 2021	Nghị quyết Đại hội cổ đông 2021	Năm 2020	% So sánh với	
					NQ	Cùng kỳ
I. SẢN XUẤT						
1. Clinker	Tấn	3.355.163	3.341.800	3.378.294	100%	99%
2. Xi măng (gồm cả GC)	"	4.037.087	4.300.000	4.215.369	94%	96%
II. TIÊU THỤ		5.123.676	5.350.000	5.078.117	96%	101%
1. Xi măng(gồm cả GC)	"	4.030.358	4.300.000	4.206.784	94%	96%
2. Clinker	"	1.093.318	1.050.000	871.333	104%	125%
III. TÀI CHÍNH						
1. Tổng Doanh thu	Tỷ.đồng	4.336,29	4.420,39	4.308,68	98%	101%
2. Lợi nhuận trước thuế	"	140,17	107,02	104,33	131%	134%
3. Lợi nhuận sau thuế	"	107,07	85,61	84,01	125%	127%
4. LN sau thuế/ VCSH	%	5,50	4,45	4,37	124%	126%
5. Nộp NSNN	"	223,03	185,19	189,96	120%	117%
6. Tỷ lệ cổ tức	%	5,00	3,00	3,00	167%	167%

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động trong Công ty, tiền lương đảm bảo ổn định đời sống và tăng trưởng hàng năm.

- Năm 2021, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 0,73 lần và hệ số bảo toàn vốn 1,02 lần như vậy theo chức trách, nhiệm vụ được giao, HĐQT công ty đã bảo tồn và phát triển vốn của các cổ đông.

2. Về công tác đầu tư phát triển

2.1) Dự án chuyển đổi công nghệ, Nghiên xi măng đến đóng bao

- Hiện đang thực hiện các công việc và hồ sơ liên quan báo cáo quyết toán hoàn thành dự án.

2.2) Dự án kho nguyên liệu mới

Hiện đang theo dõi, giám sát chặt chẽ và phối hợp với nhà thầu nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đảm bảo tiến độ và chất lượng của công trình đề ra.

2.3) Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện

Bám sát bộ ngành để được chấp thuận đưa vào quy hoạch.

3. Về công tác quản lý và một số mặt công tác khác

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty. Năm 2021 Hội đồng quản trị với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao đã tổ chức nhiều cuộc họp, tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác.

Năm 2021 HĐQT đã ban hành 38 Nghị quyết, các Nghị quyết trên tập trung giải quyết một số nội dung trọng tâm sau:

- Định hướng và chỉ đạo các giải pháp để thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty, nhiệm vụ cụ thể từng Quý trong năm 2021.

- Chỉ đạo các giải pháp khắc phục tồn tại, nút thắt thiết bị công nghệ nhằm ổn định sản xuất, khai thác hiệu quả năng suất thiết bị, công tác khai thác, cải thiện môi trường, tăng hiệu quả trong hoạt động SXKD.

- Chỉ đạo Công ty sử dụng và thực hiện linh hoạt các chính sách bán hàng, công tác phối hợp thị trường giữa các đơn vị trong VICEM.

- Chỉ đạo và sát sao trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đồng thời hoàn thành các thủ tục trong việc đầu tư các dự án mới.

- Chỉ đạo thực hiện việc rà soát, sửa đổi và hoàn chỉnh các quy chế, quy định có những bất cập, không còn phù hợp với tình hình hoạt động SXKD hiện nay của Công ty.

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Trong quá trình quản lý, Hội đồng quản trị nhận thấy còn một số hạn chế, cụ thể như sau:

- Việc phân chia địa bàn, logistic, cạnh tranh khốc liệt với phân khúc giá rẻ, sự gắn kết về lâu dài với một số NPP, tình hình dịch bệnh...gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng nhiều tới việc tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban TGD và sự cố gắng của Phòng ban, đơn vị liên quan năm 2021 Công ty đã sản xuất clinker đạt và vượt so với kế hoạch Đại hội cổ đông 2021 đề ra cũng như cùng kỳ năm 2020. Đặc biệt là lợi nhuận trước thuế đã tăng 31% so với kế hoạch và 34% so với cùng kỳ.

- Về Công ty CP xi măng Miền Trung: Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty CP Xi măng Bim Sơn và Công ty CP Xi măng Miền Trung đã nỗ lực thực hiện và phối hợp chặt chẽ với Chính phủ, các Bộ, ban ngành. Đặc biệt với UBND tỉnh Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn về việc tháo gỡ khó khăn, khắc phục cho nhà máy đi vào hoạt động từ ngày 6/11/2021. Hiện XMMT vẫn đang tiếp tục cải tạo, sửa chữa thiết bị nhằm duy trì thiết bị hoạt động ổn định, đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện quan trắc môi trường.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

Từ những kết quả đạt được như trên mặc dù còn nhiều khó khăn, tồn tại trong hoạt động SXKD và đầu tư xây dựng, nhưng nhìn chung năm qua bằng sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể cán bộ CNV, HĐQT, ban lãnh đạo Công ty đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông 2021 đã đề ra, người lao động có việc làm ổn định và thu nhập cao hơn năm 2020.

0023262
CÔNG TY
XI MĂNG
MIỀN TRUNG
M SỞ
VN T. TH

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2022 như sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022
1. Sản xuất clinker:	Tấn	3.354.800
2. Tổng sản phẩm tiêu thụ	“	5.305.000
- Xi măng	“	4.355.000
- Clinker	“	950.000
3. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.719,407
4. Lợi nhuận trước thuế	“	200,070
5. Lợi nhuận sau thuế	“	160,056
6. Nộp NSNN	“	148,435
7. Tỷ lệ cổ tức	%	5,0

1.1) Về hoạt động sản xuất

- Đẩy nhanh việc thực hiện xin cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Yên Duyên mở rộng nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu lâu dài.

- Hoàn thành lắp đặt tuyến vận chuyển xi măng từ máy NXM 1, 2 & 3 đến các Silo chứa để tối ưu quá trình nghiền và xuất hàng

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện các giải pháp ổn định hoạt động của thiết bị để phát huy tối đa năng lực thiết bị, các chương trình đổi mới sáng tạo, tối ưu hóa năng cao năng lực xuất hàng góp phần giảm chi phí sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn phụ gia góp phần bảo vệ môi trường,.

- Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, thực hiện quy hoạch mặt bằng chung của Công ty đảm bảo môi trường Xanh – Sạch – Đẹp.

1.2) Về hoạt động tiêu thụ

- Theo dõi, bám sát hệ thống nhà phân phối, đánh giá kết quả thực hiện của các NPP, hỗ trợ thúc đẩy các nhà phân phối thực hiện theo đúng sản lượng cam kết

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng, phát triển thị trường xi măng rời, xi măng cung cấp cho các công trình, trạm trộn trên các địa bàn. Tập trung, duy trì và phát triển tiêu thụ các sản phẩm tạo ra giá trị theo hướng ổn định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong tiêu thụ: Đặt hàng và xuất hàng tự động; theo dõi xuất hàng theo thời gian thực.

2. Về công tác đầu tư

Đẩy nhanh triển khai thực hiện đầu tư các dự án. Đặc biệt là dự án Kho nguyên liệu; Hoàn thành thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện đầu tư dự án tận



dụng nhiệt thừa để phát điện; Thực hiện các thủ tục quyết toán dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao và các dự án khác thuộc thẩm quyền HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Về công tác tổ chức và cán bộ

- Thực hiện đúng, đủ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Tiếp tục cải thiện, đổi mới phương án phân phối tiền lương nhằm tạo động lực hơn nữa cho người lao động.
- Thực hiện đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công nhân vận hành, thợ sửa chữa và bảo trì thiết bị; Đào tạo chuyên đổi nghề cho công nhân để bố trí lao động linh hoạt và hiệu quả.

4. Về một số công tác khác

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Hội đồng quản trị chỉ đạo Công ty nghiên cứu, xây dựng các phương án để xử lý.
- Công ty CP Xi măng Miền Trung: Tiếp tục bám sát tình hình, hỗ trợ để từng bước đưa nhà máy vào hoạt động ổn định, hiệu quả.
- Để đảm bảo tính chủ động, kịp thời đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh và các diễn biến của thị trường, đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán để phục vụ hoạt động kinh doanh, thực hiện chiến lược thương hiệu, thị trường của Công ty.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm kết quả công tác năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục bám sát chức năng, quyền hạn, phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh, trí tuệ và tinh thần đoàn kết để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà

DỰ THẢO

Thanh hóa, ngày tháng 4 năm 2022



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2021

1. Môi trường

a. Kinh tế

Năm 2021, dịch bệnh Covid 19 vẫn tiếp tục bùng phát và diễn biến phức tạp, khó lường trên phạm vi toàn cầu. Tại Việt Nam, đợt dịch lần thứ 4 từ cuối tháng 4/2021, đặc biệt bùng phát mạnh trong quý III/2021 đã tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

Năm 2021 GDP cả năm ước tính tăng trưởng với tốc độ khoảng 2,58%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 1,84% so với năm 2020 (mục tiêu giao là 4%), là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016 (nguồn: Tổng cục thống kê).

b. Ngành xi măng

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt cao so với “cầu”. Nguồn cung ước đạt 106 triệu tấn, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ trong nước khoảng 58,5 - 59,5 triệu tấn, giảm 4,3 - 6% so với cùng kỳ.

Giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tăng cao so với năm 2020 (giá than nhập khẩu có thời điểm tăng 300%, giá Thạch cao tăng khoảng 40%...).

- Xu hướng chuyển dịch từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng gia tăng làm giảm lợi thế về giá trị thương hiệu, dẫn đến giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả SXKD năm 2021

Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện Năm 2021	Nghị quyết Đại hội cổ đông 2021	Năm 2020	% So sánh với	
					NQ	Cùng kỳ
I. SẢN XUẤT						
1. Clinker	Tấn	3.355.163	3.341.800	3.378.294	100%	99%
2. Xi măng (gồm cả GC)	"	4.037.087	4.300.000	4.215.369	94%	96%
II. TIÊU THỤ						
1. Xi măng(gồm cả GC)	"	4.030.358	4.300.000	4.206.784	94%	96%
2. Clinker	"	1.093.318	1.050.000	871.333	104%	125%
III. TÀI CHÍNH						
1. Tổng Doanh thu	Tỷ.đồng	4.336,29	4.420,39	4.308,68	98%	101%
2. Lợi nhuận trước thuế	"	140,17	107,02	104,33	131%	134%
3. Lợi nhuận sau thuế	"	107,07	85,61	84,01	125%	127%
4. LN sau thuế/ VCSH	%	5,50	4,45	4,37	124%	126%
5. Nộp NSNN	"	223,03	185,19	189,96	120%	117%
6. Tỷ lệ cổ tức	%	5,00	3,00	3,00	167%	167%

3. Tổ chức và nguồn nhân lực

- Lao động có mặt đến thời điểm 31/12/2021 là 1.307 người (trong đó lao động nữ 223 người và lao động nam 1.084 người); Số lượng lao động bình quân năm 2021 là: 1.334 người, giảm 67 người so với bình quân năm 2020.

- Năm 2021 đã giải quyết chế độ chính sách cho 46 người (đủ tuổi 31 người, chấm dứt HĐLĐ 15 người với tổng số tiền là 1,379 tỷ đồng (trong đó theo quy định là 1,2 tỷ đồng và theo thỏa ước lao động là 179 triệu đồng).

- Thực hiện bổ nhiệm lại 25 cán bộ; Bổ nhiệm 09 cán bộ; Điều động luân chuyển 03 cán bộ và gia hạn 01 cán bộ.

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 là 331,791 tỷ đồng; Ăn ca 10,94 tỷ đồng, độc hại 3,94 tỷ đồng.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành được 10 quy chế, quy định nội bộ.

- Ưu tiên tập trung vào công tác đào tạo nội bộ, nâng cao tay nghề cho đội ngũ vận hành và thợ sửa chữa từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị và bố trí lại lao động khi thiếu hụt.

- Lao động được bố trí đủ việc làm. Thực hiện trả lương cho người lao động theo quy chế trả lương sản phẩm.

- 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN trang bị bảo hộ lao động, được hưởng các chế độ phúc lợi, thi đua khen thưởng theo quy chế, chính sách của Công ty.

4. Công nghệ thông tin

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT theo quy hoạch chung của Công ty và phù hợp định hướng chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai và đã hoàn thiện một số ứng dụng phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như triển khai hệ thống mobi app (ứng dụng trên điện thoại) phục vụ bán hàng và quản lý bán hàng đến các cửa hàng cấp 2 và 3 của các nhà phân phối (NPP), hệ thống quản lý chi phí sửa chữa tài sản; cân xuất nhập vật tư, hàng hóa.

5. Công tác an toàn & môi trường

- Đã tổ chức đánh giá nội bộ 3 hệ thống ISO 9001, 14001 và 45001 đảm bảo tiến độ, chất lượng. Hiện đã được Quacert cấp giấy chứng nhận tiếp tục duy trì hệ thống.

- Thực hiện quan trắc môi trường xung quanh nhà máy, phóng xạ; trồng hơn 41.206 m² cây xanh các loại; vệ sinh mặt bằng, thiết bị từng bước nâng cao chất lượng và điều kiện làm việc. Đặc biệt là thực hiện quan trắc online kết nối với Sở Tài nguyên & Môi trường và Tổng công ty. Nồng độ bụi và NOx đã đạt chuẩn và thấp hơn tiêu chuẩn châu Âu.

- Xử lý các điểm phát tán bụi trong sản xuất: Đã bao che băng gàu lò 3, các điểm xuất clinker, trạm chuyển hướng băng tải BC08 và BC09, đỉnh kết Unburn, đỉnh Silo Clinker...

- Trong năm 2021 đã xảy ra 01 vụ TNLĐ làm bị thương nặng 02 người. Công ty đã phối hợp điều tra nguyên nhân và kiểm điểm rút kinh nghiệm.

6. Đầu tư xây dựng

- Giá trị thực hiện khối lượng đạt 171,145 tỷ đồng, bằng 93,6% kế hoạch năm (chủ yếu là dự án kho nguyên liệu đạt 170,455 tỷ đồng).

- Giá trị thanh toán là 111,440 tỷ đồng, bằng 56,44% kế hoạch năm (chủ yếu là dự án kho nguyên liệu đạt 81,939 tỷ đồng và dự án chuyển đổi công nghệ NXM đến đóng bao 28,81 tỷ đồng).

❖ **Dự án chuyển đổi công nghệ Nghiền xi măng đến đóng bao**

Đã kiểm toán, quyết toán và thanh lý 17/21 hợp đồng. Đang kiểm toán gói thầu số 1, 2, 6 & 22 về lắp đặt thiết bị cơ điện và đang thực hiện gói thầu kiểm toán dự án (gói thầu số 18) làm cơ sở tổng hợp báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

❖ **Dự án kho nguyên liệu mới**

Hiện đang theo dõi, giám sát chặt chẽ và phối hợp với nhà thầu nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đồng thời đảm bảo chất lượng của công trình.

❖ **Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện**

Bám sát bộ ngành để được chấp thuận đưa vào quy hoạch.

7. An sinh xã hội

- Thực hiện công tác phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng và thân nhân liệt sỹ tại 03 tỉnh Thanh Hóa, Quảng Trị & Quảng Nam với số tiền là 204 triệu đồng.

- Tham gia tích cực trong công tác giúp đỡ người nghèo, xây 3 nhà tình nghĩa tại huyện Vĩnh Lộc, chung tay phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thị xã và tỉnh.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả 580 triệu đồng tiền chế độ cho người lao động.

II. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Môi trường kinh tế

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030 theo Nghị quyết của Đảng. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 được Quốc hội thông qua, trong đó GDP tăng từ 6,0-6,5%, GDP bình quân đầu người đạt 3.900 USD; kiểm soát tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân khoảng 04% (nguồn: baohinhphu.vn).

Tuy nhiên dịch bệnh, chiến tranh và lạm phát sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển kinh tế đất nước trong năm 2022.

Xu hướng ngành xi măng

Cạnh tranh ngày càng quyết liệt giữa các thương hiệu xi măng trong nước do nguồn cung xi măng tiếp tục duy trì ở mức cao (nguồn cung dự kiến 107 triệu tấn) trong khi nhu cầu xi măng trong nước dự kiến 63-64 triệu tấn.

Thị trường xuất khẩu dự báo vẫn khó khăn do các nước nhập khẩu xi măng, clinker tiếp tục thực hiện chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, hàng rào kỹ thuật thương mại, giá cước vận chuyển tăng cao...

Nhu cầu sử dụng xi măng bao đang dần thấp hơn xi măng rời, tiếp tục làm giảm lợi thế về thương hiệu xi măng VICEM BỈM SON, dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022
----------	-----	----------



1. Sản xuất clinker:	Tấn	3.354.800
2. Tổng sản phẩm tiêu thụ	“	5.305.000
- Xi măng	“	4.355.000
- Clinker	“	950.000
3. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.719,41
4. Lợi nhuận trước thuế	“	200,07
5. Lợi nhuận sau thuế	“	160,06
6. Nộp NSNN	“	148,44
7. Tỷ lệ cổ tức	%	5,0

2. Mục tiêu hành động

2.1) Sản xuất

- Đẩy nhanh việc thực hiện xin cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Yên Duyên mở rộng nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu lâu dài.
- Hoàn thành lắp đặt tuyến vận chuyển xi măng từ máy NXM 1, 2 & 3 đến các Silo chứa để tối ưu quá trình nghiền và xuất hàng.
- Tiếp tục giải quyết một số tồn tại thiết bị theo kế hoạch như: Đại tu HGT nghiền than 3; khớp nối răng truyền động lò 3; bạc đầu máy NXM2,3; Hoàn thiện sửa chữa, nâng cấp hệ thống DCS dây chuyền 2; thay con lăn, bạc lò nung số 2...
- Triển khai quyết liệt các biện pháp để tăng chất lượng clinker và giảm tiêu hao than, điện, giảm chi phí trong sản xuất.
- Nâng cao chất lượng công tác sửa chữa, hạn chế tối đa các sự cố gây dừng vật sau sửa chữa. Đánh giá các nguyên nhân sự cố, rút kinh nghiệm để thực hiện sửa chữa phòng ngừa tốt hơn.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí biến đổi và chi phí sửa chữa để giảm giá thành sản xuất các bán thành phẩm/thành phẩm.
- Tối ưu, linh hoạt trong điều hành nhằm hạn chế tối đa, phấn đấu không đưa clinker ra bãi tồn trữ.
- Kiểm soát chặt chẽ các nguyên liệu đầu vào như: Bazan, Thạch cao, Đá vôi đen, Tro bay, Xi lò cao, Xi khí hóa...nhằm ổn định chất lượng đầu ra, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

2.2) Tiêu thụ

- Tiếp tục công tác phối hợp thị trường giữa các đơn vị thành viên để ổn định giá bán xi măng đến cửa hàng vật liệu xây dựng, người tiêu dùng và hệ thống trạm trộn giữa các công ty thành viên.
- Triển khai đồng loạt các chương trình xúc tiến bán hàng áp dụng cho hệ thống nhà phân phối.
- Sử dụng hiệu quả nguồn lực, chính sách bán hàng để ổn định thị trường và nâng cao sản lượng.
- Tập trung phát triển hệ thống và tăng độ nhận diện thương hiệu tại khu vực miền trung Tây Nguyên. Quyết liệt làm lại thị trường để tiêu thụ hết sản phẩm của Xi măng Miền Trung.
- Chủ động tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu ổn định.
- Tiếp tục hoàn chỉnh và ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong tiêu thụ: Đặt hàng và xuất hàng tự động; theo dõi xuất hàng theo thời gian thực.
- Rà soát lại đội ngũ nhân viên thị trường để sắp xếp, đào tạo nhằm từng bước nâng

cao trình độ chuyên môn và đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

2.3) Đầu tư

Đôn đốc, phối hợp với đơn vị và các cấp ngành liên quan thực hiện quyết toán Dự án chuyển đổi công nghệ Nghiền xi măng đến đóng bao; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Dự án. Đặc biệt là kho nguyên liệu hoàn thành và đưa vào sử dụng đúng tiến độ.

- Tập trung để đền bù giải phóng mặt bằng mỏ sét Tam Diên phục vụ sản xuất.
- Tiếp tục bám sát để hoàn thiện thủ tục quy hoạch điện cho Dự án Nhiệt điện.

2.4) Công tác tổ chức và nguồn nhân lực

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, lao động phù hợp theo mô hình mới, nhằm phát huy cao nhất hiệu quả công tác nhân sự.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện phương án phân phối tiền lương gắn với chức danh và hiệu quả làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của Công ty đảm bảo đúng pháp luật và phù hợp với hoạt động của Công ty, đặc biệt, sửa đổi ban hành mới quy chế tiền lương, quy chế Tuyển dụng, đào tạo và nâng bậc lương.

- Đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công nhân vận hành thiết bị, thợ sửa chữa và bảo trì thiết bị; Đào tạo chuyển đổi nghề cho công nhân để bố trí lao động linh hoạt và hiệu quả để giảm dần lực lượng lao động.

- Thực hiện đầy đủ và đúng các chế độ chính sách đối với người lao động.

2.5) Công nghệ thông tin

Áp dụng sâu rộng cách mạng công nghiệp 4.0 trong công tác quản lý, SXKD (sử dụng app mobile cho ứng dụng điều hành sản xuất Công ty; Đặt hàng trực tuyến; quản lý xuất nhập hàng hóa; quản lý chi phí...).

2.6) An toàn & môi trường

- Đảm bảo tuyệt đối An toàn về người và thiết bị, không có tai nạn lao động nặng, chết người xảy ra. Không để xảy ra cháy nổ, đảm bảo sẵn sàng công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn.

- Tiếp tục cải tạo cảnh quan môi trường, trồng cây xanh, xử lý rác thải, chỉnh trang nơi làm việc...đảm bảo nhà máy Xanh-Sạch-Đẹp, cải thiện điều kiện làm việc, xử lý những điểm gây ô nhiễm nhằm bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàn Vân



DỰ THẢO

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2021.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2021 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/06/2021, bao gồm 03 thành viên. Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Các cuộc họp, các hoạt động khác do Tổng Giám đốc chủ trì (Khi được mời tham dự). Tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của HĐQT và Quy định của Công ty;

- Giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty;

- Thẩm tra Báo cáo TC theo định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính;

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty theo tờ trình ngày 29/6/2021 của Ban kiểm soát;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Nhìn chung năm 2021, Trưởng Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Ban kiểm soát đã cố gắng thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được phân công, đoàn kết, hợp tác giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Các cuộc họp, các hoạt động khác do Tổng Giám đốc chủ trì (Khi được mời tham dự). Tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của HĐQT và Quy định của Công ty;

- Giám sát tình hình thực hiện SXKD;

- Thẩm tra Báo cáo TC theo định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính;

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty;

- Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể nếu thấy cần thiết và các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có) theo quy định.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Cơ cấu tổ chức:

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/06/2021 gồm 7 thành viên, do ông Lê Hữu Hà làm Chủ tịch hội đồng, 6 thành viên còn lại là: Ông Nguyễn Hoàn Vãn, ông Vũ Thế Hà, ông Lê Huy Quân, ông Nguyễn Minh Đức, ông Ngô Đức Việt và bà Lê Thị Khanh.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, HĐQT đã phân công cho các thành viên trong HĐQT, chỉ đạo, giám sát cụ thể từng lĩnh vực trong hoạt động của Công ty; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc theo thẩm quyền phù hợp với diễn biến của thị trường và thực tế hoạt động của Công ty.

Giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác thực hiện mục tiêu năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, theo mục tiêu phấn đấu và định hướng chiến lược phát triển của Công ty phù hợp với chiến lược của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp định kỳ đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đề ra mục tiêu hoạt động của quý tiếp theo.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành một số Nghị quyết về những nội dung trọng tâm trong hoạt động của Công ty để Ban điều hành triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

1. Nghị quyết số: 0061/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 08/01/2021. Về việc Điều hành công tác sản xuất kinh doanh năm 2021;
2. Nghị quyết số: 0378/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 05/02/2021. Về việc Phiên họp định kỳ Quý I năm 2021;
3. Nghị quyết số: 0926/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 20/04/2021. Về việc Phiên họp định kỳ Quý II năm 2021;
4. Nghị quyết số: 0949/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 27/04/2021. Về việc thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở-Dự án Kho nguyên liệu;
5. Nghị quyết số: 1652/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 08/07/2021. Về việc đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
6. Nghị quyết số: 1777/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/07/2021. Về việc Phiên họp định kỳ Quý III năm 2021;
7. Nghị quyết số: 1795/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 22/07/2021. V/v giao chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2021;
8. Nghị quyết số: 1824/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 23/07/2021. Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021;
9. Nghị quyết số: 2085/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 20/08/2021. Về việc phê duyệt phương án sửa chữa khắc phục các thiết bị và triển khai kế hoạch sản xuất Công ty cổ phần xi măng Miền Trung;
10. Nghị quyết số: 2213/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 06/09/2021. V/v chấp thuận ký hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng và clinker với Tổng công ty xi măng Việt Nam;
11. Nghị quyết số: 2466/NQ của HĐQT ngày 07/10/2021. V/v Phiên họp thường kỳ Quý IV năm 2021;
12. Nghị quyết số: 2619/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 04/11/2021. Về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
13. Nghị quyết số: 3071/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 24/12/2021. V/v ký hợp đồng gia công xi măng bao PCB30, PCB40 Bim Sơn tại Công ty CP xi măng Hoàng Mai;

Năm 2021, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGD

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn năm 2021 có cơ cấu như sau: 1 Tổng giám đốc và 3 phó TGD, cụ thể: Tổng Giám đốc ông Nguyễn Hoàn Vân, 3 Phó TGD là ông Lê Huy Quân, ông Trần Anh Tuấn và ông Phạm Văn Phương.

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT; Ban TGD đã chủ động triển khai thực hiện, kết quả SXKD năm 2021 như sau:

1. Về sản xuất và tiêu thụ:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2021	TH 2020	% so sánh với	
					KH	Năm trước
A		1	2	3	4=(1:2)	5=(1:3)
1. Sản xuất						
- Clinker	Tấn	3.355.163	3.341.800	3.378.293	100%	99%
- Xi măng (gồm cả GC)	"	4.037.087	4.300.000	4.215.369	94%	96%
2. Tiêu thụ	Tấn	5.123.676	5.350.000	5.078.117	96%	101%
- Clinker	"	1.093.318	1.050.000	871.333	104%	125%
- Xi măng (Bao gồm GC)	"	4.030.358	4.300.000	4.206.784	94%	96%

2. Về tồn kho sản phẩm

Chỉ tiêu	Tồn đầu năm 2021		Tồn cuối năm 2021		So sánh		% tăng (+); giảm (-)
	SL (tấn)	Giá trị (Tỷ đồng)	SL (tấn)	Giá trị (Tỷ đồng)	SL (tấn)	Giá trị (đồng)	
A	1	2	3	4	5=(3-1)	6=(4-2)	7=(5:1)
Tổng cộng	133.258	89,07	88.891	64,39	-44.367	- 24,68	-33,29%
- Clinker	88.255	59,60	36.998	29,46	-51.257	-30,14	-58,08%
-Xi măng	45.003	29,47	51.893	34,92	6.890	5,46	15,31%

* Việc giảm lượng sản phẩm tồn kho cuối năm so với tồn kho đầu năm là tốt, vì Công ty không bị ứ đọng vốn, mặt khác chất lượng sản phẩm không bị suy giảm. Lượng tồn kho không cao hơn mức dự trữ của Công ty quy định.

3. Về công tác Tài chính: Chủ động, tích cực cân đối dòng tiền để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và trả nợ. Chủ động đàm phán với các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay, tìm nguồn vốn vay có lãi suất hợp lý để mang lại hiệu quả cho Công ty.

4. Về công tác Tổ chức, Lao động, Quỹ lương và Tiền lương:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020	So sánh
1	2	3	4	5=(3:4)
1. Tổng số lao động cuối năm	người	1.307	1.351	- 3%
2. Tổng quỹ lương	triệu đồng	331.791	302.250	10%
3. Tổng số lao động b/q	người	1.334	1.401	-5%
4. Tiền lương b/q tháng	triệu đ/người	20,46	17,78	15%

5. Về công tác đầu tư dự án năm 2021:

- Tổng giá trị thực hiện là 171,15 tỷ đồng, đạt 93,62 % kế hoạch năm;
- Tổng giá trị thanh toán là 111,44 tỷ đồng, đạt 56,44 % kế hoạch năm.

Tình hình thực hiện các dự án còn chậm so với tiến độ kế hoạch, cụ thể:

5.1. Dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nhiên XM đến đóng bao: Tổng mức đầu tư là 927,26 tỷ đồng. Trong đó vốn tự có là 62% và vốn vay là 38%. Lũy kế thực hiện dự án từ đầu đến hết năm 2021 là 902,21 tỷ đồng, giá trị thanh toán là 874,69 tỷ đồng. Dự án đã kiểm toán được 20/21 hợp đồng và Thanh lý được 17/21 gói thầu. Riêng năm 2021 giá trị thực hiện là 0 đồng, giá trị thanh toán là 28,81 tỷ đồng, bằng 55,46 % kế hoạch. Dự án đang trong giai đoạn kết thúc.

5.2. Dự án kho nguyên liệu: Tổng mức đầu tư là 350,28 tỷ đồng. Trong đó vốn tự có là 40% và vốn vay là 60%. Lũy kế thực hiện dự án từ đầu đến hết năm 2021 là 176,08 tỷ đồng. giá trị thanh toán là 91,07 tỷ đồng. Riêng năm 2021 giá trị thực hiện là 170,46 tỷ đồng bằng 95,43% kế hoạch, Giá trị thanh toán là 81,94 tỷ đồng bằng 57,84% kế hoạch. Dự án đang trong giai đoạn thực hiện.

5.3. Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện: Tổng mức đầu tư là 530,25 tỷ đồng (chưa bao gồm VAT). Trong đó vốn tự có là 30% và vốn vay là 70%. Lũy kế thực hiện dự án từ đầu đến hết năm 2021 là 3,08 tỷ đồng. giá trị thanh toán là 1,96 tỷ đồng. Riêng năm 2021 giá trị thực hiện là 0,69 tỷ đồng bằng 57,26% kế hoạch, Giá trị thanh toán là 0,69 tỷ đồng bằng 71,58% kế hoạch . Dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị.

5.4 Dự án mở sét Tam Diên: Tổng chi phí GPMB dự liên là 25 tỷ đồng (đã bao gồm VAT) bằng 100% vốn tự có. Dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị.

Năm 2021, Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tuân thủ tốt luật Thuế, luật Chứng khoán, luật đầu tư .. và các quy định khác của pháp luật. Hoàn thành đa số các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2021

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2021, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2021 theo BCTC như sau:

320-
TY
AN
G
JN
IANH

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2021	TH 2020	TH/KH	TH/TH
A	B	1	2	3	4=(1:2)	5=(1:3)
1. Tổng doanh thu	tỷ đồng	4.336,29	4.420,39	4.308,68	98%	101%
2. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	140,17	107,02	104,33	131%	134%
3. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	107,07	85,61	84,01	125%	127%
4. Tỷ suất Ln sau thuế/VCSH	%	5,50	4,45	4,37	124%	126%
5. Nộp ngân sách	tỷ đồng	223,03	185,19	189,96	120%	117%
6. Tỷ lệ cổ tức	%	5	3	3	167%	167%

2. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/20201

2.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2020
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	85,48	86,46
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	14,52	13,54
2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	42,25	46,56
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	57,75	53,44
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,15	0,10
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,35	0,29
4. Hiệu quả sử dụng vốn			
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,50	4,37
- Hệ số bảo toàn vốn (H)	lần	1,02	1,02

2.2. Nhận xét và đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021

Năm 2021 Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đặc biệt là sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và đại dịch Covid - 19 làm cho sản lượng tiêu thụ của Công ty giảm. Tổng sản phẩm tiêu thụ đạt 96% so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Riêng xi măng các loại chỉ đạt 94% so với Nghị quyết.

Công ty đang đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Hệ số bảo toàn vốn =1,02 lần > 1 chứng tỏ Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn; Lợi nhuận cao hơn so với năm trước. Khả năng thanh toán tuy có cải thiện hơn năm 2020 nhưng vẫn còn thấp dẫn đến áp lực không nhỏ cho Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 và năm tiếp theo.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN

1. Thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

Năm 2021, Công ty đã nỗ lực vượt bậc, khắc phục những khó khăn để thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 đề ra, cụ thể:

- Sản xuất: Clinker đạt 100% so với Nghị quyết; Xi măng (Bao gồm cả gia công) đạt 94 % so với Nghị quyết.

- Tiêu thụ đạt 96% so với Nghị quyết trong đó: Clinker đạt 104% so với Nghị quyết; Xi măng (Bao gồm cả gia công) đạt 94 % so với Nghị quyết.

- Tổng doanh thu đạt 98% so với Nghị quyết;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 131% so với nghị quyết;

- Lợi nhuận sau thuế đạt 125% so với Nghị quyết;

- Tỷ suất Ln sau thuế/ Vốn CSH đạt 124% so với Nghị quyết;

- Nộp ngân sách đạt 120% so với Nghị quyết;

- Tỷ lệ chi trả cổ tức tối thiểu đạt 167% so với Nghị quyết.

2. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS

- Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT trong năm 2021 là 764,70 triệu đồng. Trong đó tiền thù lao là 456 triệu đồng.

- Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS trong năm 2021 là 963,77 triệu đồng. Trong đó tiền thù lao là 96 triệu đồng.

3. Thực hiện việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

Công ty đã chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo Hợp đồng thuê số: 0102/VN1A-HN-HĐ ngày 17/07/2021, với tổng giá trị thuê 425 triệu đồng (Chưa bao gồm thuế VAT).

4. Các vấn đề khác:

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Công ty đã hoàn thành việc thẩm định giá và tư vấn pháp lý về chuyển nhượng. Hết ngày 31/12/2021 công việc chuyển nhượng vẫn chưa thực hiện được vì chưa có đối tác mua Dự án.

- Công ty CP xi Miền Trung: Nhà máy hoạt động trở lại từ tháng 11/2021.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Công tác sản xuất: Tiếp tục triển khai thực hiện tối ưu hóa cơ cấu tổ chức sản xuất theo công đoạn và phân đoạn; duy trì lò nung hoạt động dài ngày; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng nội lực, nâng cao tính chuyên nghiệp, tăng năng suất lao động...Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của MMTB để phòng ngừa sự cố không đáng có, tăng cường kiểm soát chất lượng sửa chữa để giảm thiểu việc dừng thiết bị không đúng kế hoạch. Tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào, có kế hoạch mua sắm, dự trữ vật tư, phụ tùng, thiết bị cho sửa chữa hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

2. Công tác tiêu thụ: Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá thị trường, có chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng cho phù hợp thực tế thị trường ở từng thời điểm, từng địa bàn; Sử dụng hiệu quả nguồn lực, chính sách bán hàng để ổn định thị trường và

nâng cao sản lượng tiêu thụ; Phối hợp thị trường giữa các đơn vị thành viên để ổn định giá bán xi măng đến cửa hàng vật liệu xây dựng, người tiêu dùng và hệ thống trạm trộn giữa các công ty thành viên; Quản lý nợ phải thu đảm bảo nợ không vượt bảo lãnh, đảm bảo an toàn trong kinh doanh. Không để khách hàng chiếm dụng vốn và không để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

3. Công tác tài chính: Cân đối dòng tiền để có phương án huy động và sử dụng vốn hợp lý, đảm bảo dư nợ vay ngắn hạn hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và nghĩa vụ trả nợ. Thường xuyên rà soát công nợ phải thu, đánh giá tuổi nợ, có biện pháp để xử lý, thu hồi, hạn chế đến mức thấp nhất có thể về việc phát sinh nợ xấu, nợ phải thu khó đòi.

4. Các vấn đề khác:

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Công ty nghiên cứu, xây dựng các phương án để xử lý;

- Dự án kho nguyên liệu: Đẩy nhanh tiến độ dự án để đưa kho vào hoạt động trong thời gian sớm nhất;

- Dự án NXM - ĐB: Giải quyết những tồn tại còn lại để kết thúc dự án;

- Triển khai thanh lý TSCĐ theo QĐ số 1669/QĐ-XMBS ngày 07/7/2020 để thu hồi vốn.

- Công ty xi măng Miền Trung: Tiếp tục bám sát tình hình, hỗ trợ để từng bước đưa nhà máy vào hoạt động ổn định, hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022 của Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Hữu phăng



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://www.ximangbimson.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà



CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BİM SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

*Căn cứ Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;
Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	120.474.678.211
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020	13.715.586.816
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	107.071.091.395
3	Khoản giảm trừ (Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty)	312.000.000
II	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	
	<u>Tổng lợi nhuận phân phối</u>	<u>117.535.767.385</u>
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	14.456.961.385
2	Trích Quỹ khen thưởng Người lao động Công ty	16.089.560.000
3	Trích Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	500.000.000
4	Trích Quỹ phúc lợi	24.884.340.000
5	Cổ tức năm 2021 (5% bằng tiền)	61.604.906.000
III	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối của Công ty	2.938.910.826

Ghi chú: Theo quy định tại điều 74, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn có thể phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 với số tiền : 120.474.678.211 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hà



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;
Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính. Về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.*

Để triển khai thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được kịp thời, đúng quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông. Đơn vị kiểm toán được Công ty lựa chọn là đơn vị kiểm toán độc lập, có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán; Chi phí tiền kiểm toán phải hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định 1 đơn vị thực hiện kiểm toán năm 2022 trong 3 đơn vị:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam (E&Y);
2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Deloitte Việt Nam (DELOITTE);
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (ANVIETCPA).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Hữu Phăng



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thù lao HDQT, BKS năm 2021, Kế hoạch thù lao năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty và kế hoạch thù lao năm 2022 như sau:

1. Thù lao năm 2021:

Tổng thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị - thư ký Công ty năm 2021 là: 600.000.000 đồng.

2. Kế hoạch thù lao năm 2022:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch năm 2022 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị và Thư ký Công ty như mức năm 2021. Cụ thể:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (đồng)
1	Chủ tịch HDQT	1	8.000.000	12	96.000.000
2	Thành viên HDQT	6	6.000.000	12	432.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty	3	4.000.000	12	144.000.000
	Tổng cộng				672.000.000



Đối với Trưởng ban kiểm soát Công ty chuyên trách: Hưởng lương theo quy chế lương hiện hành của Công ty theo chức danh Trưởng đơn vị loại I.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà





TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc phương án trả cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án trả cổ tức năm 2021 như sau:

1. Hình thức chi trả cổ tức : Bằng tiền Việt Nam đồng
2. Tỷ lệ chi trả cổ tức : 5% mệnh giá(Mỗi cổ phiếu phổ thông sở hữu được nhận 500 đồng tiền mặt)
3. Đối tượng nhận cổ tức : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
4. Nguồn chi trả cổ tức : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021
5. Phương thức chi trả :
 - Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức tại các Công ty Chứng khoán - Nơi người sở hữu mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức tại Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn, địa chỉ: Phường Ba Đình - Thị xã Bỉm Sơn - Thanh Hóa



6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức thích hợp khi có sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án trả cổ tức bằng tiền mặt nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà





Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84 24 7105 0000
Fax : +84 24 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Số: ~~01/22~~ /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn**

Chúng tôi đã Kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 31 tháng 3 năm 2021 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Vũ Đức Nguyên
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0764-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 10 tháng 3 năm 2022
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Lê Anh Sơn
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1961-2018-001-1

0112
CÔNG TY TNHH
DELOITTE
VIỆT NAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		544.036.888.860	538.821.460.611
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	94.822.306.112	88.125.503.724
1. Tiền	111		94.822.306.112	88.040.276.114
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	85.227.610
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		87.595.436.798	91.032.608.821
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	34.014.912.567	36.943.213.466
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	50.359.192.603	51.843.868.222
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	8.610.927.173	7.649.122.678
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(5.389.595.545)	(5.403.595.545)
III. Hàng tồn kho	140	9	318.314.929.079	345.565.169.764
1. Hàng tồn kho	141		348.580.008.960	345.621.286.645
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(30.265.079.881)	(56.116.881)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		43.304.216.871	14.098.178.302
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	31.603.925.269	13.161.492.040
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.192.551.693	428.946.353
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	507.739.909	507.739.909
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.332.357.349.938	3.589.023.647.186
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7.598.090.197	5.555.404.371
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	7.598.090.197	5.555.404.371
II. Tài sản cố định	220		3.165.385.336.507	3.434.059.903.215
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	3.155.290.555.708	3.424.876.101.295
- Nguyên giá	222		7.622.240.705.602	7.588.464.081.225
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.466.950.149.894)	(4.163.587.979.930)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	10.094.780.799	9.183.801.920
- Nguyên giá	228		12.453.005.603	11.273.005.603
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.358.224.804)	(2.089.203.683)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		68.279.917.339	50.065.533.747
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	68.279.917.339	50.065.533.747
IV. Tài sản dài hạn khác	260		91.094.005.895	99.342.805.853
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	80.349.805.245	84.783.613.731
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9	8.523.879.150	10.673.629.498
3. Lợi thế thương mại	269	15	2.220.321.500	3.885.562.624
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		3.876.394.238.798	4.127.845.107.797

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.757.744.055.173	2.012.132.904.102
I. Nợ ngắn hạn	310		1.717.872.593.779	1.980.869.725.741
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	873.157.667.451	813.082.814.746
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	127.681.823.710	87.337.596.357
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	8.717.174.690	30.656.066.883
4. Phải trả người lao động	314		74.899.027.346	65.319.283.302
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	79.754.142.976	136.478.619.977
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	22.594.178.021	21.856.925.346
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	524.082.181.513	821.298.451.341
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		6.986.398.072	4.839.967.789
II. Nợ dài hạn	330		39.871.461.394	31.263.178.361
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	33.800.000.000	26.000.000.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		6.071.461.394	5.263.178.361
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.118.650.183.625	2.115.712.203.695
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	2.118.650.183.625	2.115.712.203.695
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		57.006.601.053	57.006.601.053
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		713.584.349.985	691.514.277.064
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		138.742.519.568	151.515.103.555
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		54.700.837.034	14.484.800
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		84.041.682.534	151.500.618.755
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		(22.781.406.981)	(16.421.897.977)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		3.876.394.238.798	4.127.845.107.797

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



Phạm Thị Thu Hương
Người lập

Nguyễn Đức Sơn
Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Vân
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01	24	4.330.090.558.349	4.299.593.774.132
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	39.308.637	760.564.293
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10		4.330.051.249.712	4.298.833.209.839
4. Giá vốn hàng bán	11	25	3.842.440.710.588	3.760.158.437.764
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		487.610.539.124	538.674.772.075
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		622.005.815	37.870.496
7. Chi phí tài chính	22	27	44.670.687.881	76.362.824.479
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		44.529.126.461	76.362.824.479
8. Chi phí bán hàng	25	28	161.444.544.657	142.061.562.954
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	142.570.970.290	146.080.472.736
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		139.546.342.111	174.207.782.402
11. Thu nhập khác	31	29	8.626.679.722	12.556.869.267
12. Chi phí khác	32	30	37.079.347.083	21.497.038.438
13. Lỗ khác (40=31-32)	40		(28.452.667.361)	(8.940.169.171)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		111.093.674.750	165.267.613.231
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	33.099.501.220	20.328.028.743
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		77.994.173.530	144.939.584.488
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		84.353.682.534	151.740.618.755
Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(6.359.509.004)	(6.801.034.267)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	685	925

Phạm Thị Thu Hương
Người lập

Nguyễn Đức Sơn
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàn Văn
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	111.093.674.750	165.267.613.231
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	304.935.989.725	305.503.901.090
Các khoản dự phòng	03	31.003.246.033	3.227.598.593
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	-	(1.743.488.622)
Chi phí lãi vay	06	44.529.126.461	76.362.824.479
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	491.562.036.969	548.618.448.771
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(9.355.119.143)	36.240.580.939
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(808.971.967)	13.178.407.937
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	70.611.805.793	(60.623.718.729)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(14.008.624.743)	36.349.358.247
Tiền lãi vay đã trả	14	(31.563.354.339)	(66.844.892.475)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(48.513.916.735)	(36.242.449.278)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(35.274.377.233)	(32.902.578.338)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	422.649.478.602	437.773.157.077
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(89.631.928.736)	(48.545.333.322)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	5.213.926.401
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	5.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	37.721.784
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(89.631.928.736)	(38.293.685.137)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	3.168.885.403.504	3.263.467.969.004
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.458.301.673.332)	(3.696.937.824.308)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(36.904.477.650)	(1.377.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(326.320.747.478)	(433.471.232.804)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	6.696.802.388	(33.991.760.864)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	88.125.503.724	122.117.264.588
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	94.822.306.112	88.125.503.724

Phạm Thị Thu Hương
Người lập

Nguyễn Đức Sơn
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàn Vân
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Deloitte.

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84 24 7105 0000
Fax : +84 24 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Số: 0736 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

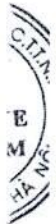
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 30 tháng 3 năm 2021 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Vũ Đức Nguyên
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0764-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 10 tháng 3 năm 2022
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Lê Anh Sơn
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1961-2018-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		533.931.114.209	529.730.381.207
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	94.757.482.115	87.977.380.516
1. Tiền	111		94.757.482.115	87.892.152.906
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	85.227.610
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		84.647.966.241	88.119.004.746
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	63.723.342.462	66.616.919.754
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	109.562.163.140	111.140.243.728
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	6.791.319.106	5.804.699.731
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(95.428.858.467)	(95.442.858.467)
III. Hàng tồn kho	140	9	311.913.093.001	339.970.780.609
1. Hàng tồn kho	141		342.178.172.882	340.026.897.490
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(30.265.079.881)	(56.116.881)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		42.612.572.852	13.663.215.336
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	31.603.925.269	13.161.492.040
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.506.924.287	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	501.723.296	501.723.296
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.142.526.200.215	3.383.047.890.290
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7.598.090.197	5.555.404.371
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	7.598.090.197	5.555.404.371
II. Tài sản cố định	220		2.992.146.986.508	3.245.006.976.332
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	2.982.052.205.709	3.235.823.174.412
- Nguyên giá	222		7.308.045.532.296	7.274.268.907.919
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.325.993.326.587)	(4.038.445.733.507)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	10.094.780.799	9.183.801.920
- Nguyên giá	228		12.453.005.603	11.273.005.603
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.358.224.804)	(2.089.203.683)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		63.188.632.461	46.462.267.020
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	63.188.632.461	46.462.267.020
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		116.190.198.618	116.190.198.618
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(116.190.198.618)	(116.190.198.618)
V. Tài sản dài hạn khác	260		79.592.491.049	86.023.242.567
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	71.068.611.899	75.349.613.069
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9	8.523.879.150	10.673.629.498
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		3.676.457.314.424	3.912.778.271.497

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.553.293.565.175	1.821.629.420.043
I. Nợ ngắn hạn	310		1.527.422.103.781	1.816.366.241.682
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	836.625.194.688	777.169.544.728
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	127.681.823.710	87.337.596.357
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	8.627.637.350	30.649.653.543
4. Phải trả người lao động	314		74.161.734.248	64.974.196.842
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	14.765.509.573	82.718.452.318
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	13.338.181.993	12.624.936.130
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	445.235.624.147	756.051.893.975
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.986.398.072	4.839.967.789
II. Nợ dài hạn	330		25.871.461.394	5.263.178.361
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	19.800.000.000	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		6.071.461.394	5.263.178.361
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.123.163.749.249	2.091.148.851.454
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	2.123.163.749.249	2.091.148.851.454
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		57.006.601.053	57.006.601.053
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		713.584.349.985	691.514.277.064
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		120.474.678.211	110.529.853.337
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		13.715.586.816	26.763.481.564
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		106.759.091.395	83.766.371.773
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		3.676.457.314.424	3.912.778.271.497

Phạm Thị Thu Hương
Người lập

Nguyễn Đức Sơn
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Vân
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01	25	4.330.090.558.349	4.299.593.774.132
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	39.308.637	760.564.293
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10	25	4.330.051.249.712	4.298.833.209.839
4. Giá vốn hàng bán	11	26	3.840.306.919.284	3.760.158.437.764
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		489.744.330.428	538.674.772.075
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		621.828.918	37.721.784
7. Chi phí tài chính	22	28	33.531.860.537	64.188.053.313
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		33.390.299.117	64.188.053.313
8. Chi phí bán hàng	25	29	161.444.544.657	142.061.562.954
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	137.863.329.661	233.050.397.897
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		157.526.424.491	99.412.479.695
11. Thu nhập khác	31	30	5.617.679.722	9.811.064.667
12. Chi phí khác	32	31	22.973.511.598	4.889.143.846
13. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(17.355.831.876)	4.921.920.821
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		140.170.592.615	104.334.400.516
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	33.099.501.220	20.328.028.743
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		107.071.091.395	84.006.371.773

Chữ ký

Chữ ký



Phạm Thị Thu Hương
Người lập

Nguyễn Đức Sơn
Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	140.170.592.615	104.334.400.516
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	287.456.171.717	288.024.083.082
Các khoản dự phòng	03	31.003.246.033	94.276.935.694
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	-	(1.743.488.622)
Chi phí lãi vay	06	33.390.299.117	64.188.053.313
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	492.020.309.482	549.079.983.983
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(9.064.571.608)	34.168.542.116
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(1.525.044)	12.954.682.131
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	70.891.645.349	(58.592.915.070)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(14.161.432.059)	36.196.550.931
Tiền lãi vay đã trả	14	(31.563.354.339)	(66.844.892.475)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(48.513.916.735)	(36.242.449.278)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(35.274.377.233)	(32.902.578.335)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	424.332.777.813	437.816.924.003
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(89.631.928.736)	(48.545.333.322)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	5.213.926.401
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	5.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	37.721.784
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(89.631.928.736)	(38.293.685.137)

50c
G T
H H
I T
N A
T F

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	3.166.530.403.504	3.249.467.969.004
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.457.546.673.332)	(3.682.937.824.308)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(36.904.477.650)	(1.377.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(327.920.747.478)	(433.471.232.804)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	6.780.101.599	(33.947.993.938)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	87.977.380.516	121.925.374.454
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	94.757.482.115	87.977.380.516

Phạm Thị Thu Hương
Người lập

Nguyễn Đức Sơn
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Vân
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này